

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thanh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C H, tổ dân phố E, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C H, tổ dân phố E, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: A N, tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2024 và bản tự khai đề ngày 06/01/2025 của nguyên đơn chị Đỗ Thanh H trình bày:

Năm 2005, chị và anh Phạm Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2005, tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng có thời gian đầu chung sống bình thường không có mâu thuẫn lớn. Thời gian về sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm lối sống, anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị không còn tin tưởng anh C trong tình cảm. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, từ năm 2016 cho đến nay chị và anh C đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Trầm trọng nhất từ năm 2020 chị H đã dọn ra ngoài sinh sống ở nơi khác không còn ai quan tâm đến ai, kinh tế độc lập. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng đến nay không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân C để chị sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh C có hai con chung là Phạm Đỗ Phương A, sinh ngày 29/4/2006 và Phạm Đỗ Bảo T, sinh ngày 30/7/2013. Hiện con Phạm Đỗ Phương A đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị H đề nghị giao con chung Phạm Đỗ Bảo T cho chị H trực tiếp nuôi. Về cấp việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Xuân C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Xuân C vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của anh Phạm Xuân C.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thanh H vắng mặt nhưng đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Tòa án công bố lời khai của chị H.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị H, anh C thể hiện: Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, lối sống, mặt khác, chị H không còn tin tưởng anh C trong tình cảm. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là: Phạm Đỗ Phương A, sinh ngày 29/4/2006 và Phạm Đỗ Bảo T, sinh ngày 30/7/2013; về tài sản chung: Địa phương, cũng như gia đình không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thanh H được ly hôn anh Phạm Xuân C; về việc nuôi con: Giao con chung Phạm Đỗ Bảo T, sinh ngày 30/7/2013 cho chị Đỗ Thanh H trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung: Chị Đỗ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Đỗ Thanh H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Phạm Xuân C cư trú tại địa bàn quận H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Đỗ Thanh H vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phạm Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ngày 07

tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ. Nhưng tại phiên tòa ngày 24 tháng 02 năm 2025, anh Phạm Xuân C vắng mặt lần thứ nhất. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 09 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do bất khả kháng. Nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Xuân C được xác lập từ ngày 08 tháng 3 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình chung sống chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Xuân C có thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường và có hai con chung. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Trầm trọng nhất từ năm 2020 chị H đã dọn ra ngoài sinh sống ở nơi khác sống ly thân không còn ai quan tâm đến ai, kinh tế độc lập. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị H vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Đối với anh C mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, tuy nhiên anh C đều vắng mặt, cho thấy cả chị H và anh C đều không mong muốn để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Xuân C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thanh H.

[5] Về việc nuôi con: Chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Xuân C có 02 con chung là Phạm Đỗ Phương A, sinh ngày 29/4/2006 và Phạm Đỗ Bảo T, sinh ngày 30/7/2013. Hiện con chung Phạm Đỗ Phương A đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều quyền và trách nhiệm như nhau. Tuy nhiên, từ thời điểm năm 2020 ly thân cho đến nay cháu Phạm Đỗ Bảo T vẫn được chị H nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Mặt khác, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cũng như đảm bảo việc ổn định sự giáo dục, chăm sóc con. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên: Giao con Phạm Đỗ Bảo T, sinh ngày 30/7/2013 cho chị Đỗ Thanh H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Chị Đỗ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đỗ Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Chị Đỗ Thanh H và anh Phạm Xuân C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thanh H được ly hôn anh Phạm Xuân C.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Phạm Đỗ Bảo T, sinh ngày 30/7/2013 cho chị Đỗ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Đỗ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Đỗ Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005697 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Đỗ Thanh H, anh Phạm Xuân C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 048/2005 ngày 08/3/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

